

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 06-12-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Trần Như Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1974 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm T11, sinh năm 1962 (có yêu cầu vắng mặt).

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn M, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 9 năm 2017 và bản tự khai ngày 14 tháng 11 năm 2017, nguyên đơn ông Nguyễn T trình bày yêu cầu:*

Ông quen biết và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện với bà T1 vào năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn, số 152/2016, ngày 13/12/2016.

Trước khi kết hôn, bà T1 đã có 04 người con riêng với chồng trước.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà T1 thường hà hiếp và bạo hành đánh đập ông T. Có lúc các người con riêng của bà T1 cùng con rể cũng đánh đập ông T. Trong một lần cự cãi với nhau, bà T1 đã đốt nhà riêng của ông T.

Hôn nhân không có hạnh phúc nên ông T yêu cầu ly hôn với bà T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại đơn yêu cầu ngày 27 tháng 11 năm 2017, bị đơn bà Phạm T1 trình bày:*

Bà và ông T kết hôn và chung sống với nhau đến nay khoảng 06 năm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý vì còn tình cảm yêu thương ông T. Nhưng Tòa án giải quyết chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T thì bà không có ý kiến.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện bà đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an nhân dân huyện Ngọc Hiển nên bà xin vắng mặt khi Tòa án xét xử.

Tại phiên tòa:

Ông Nguyễn T trình bày yêu cầu: Ông T bảo lưu yêu cầu tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, yêu cầu được ly hôn với bà Phạm T1; về con chung: Không có; về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phạm T1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2010 ông Nguyễn T và bà Phạm T1 kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn vào ngày 13/12/2016, vậy hôn nhân giữa ông T và bà T1 là hợp pháp.

Trong thời gian sống chung với nhau, hai đương sự có mâu thuẫn, ông T trình bày: Bà T1 và các con riêng của bà có hành vi đánh đập, bạo hành gia đình với ông T nhiều lần; mâu thuẫn lên đỉnh điểm khi bà T1 có hành vi đốt nhà riêng của ông T, được nhiều người tại địa phương biết. Tại phiên tòa ông T vẫn giữ yêu cầu ly hôn, không đồng ý rút lại đơn khởi kiện; Bà T1 có văn bản trình bày ý kiến: Bà T1 không đồng ý ly hôn, do còn tình cảm với ông T, trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì bà không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy: Lý do dẫn đến hôn nhân giữa ông T và bà T1 không hạnh phúc là vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, gây mất trật tự địa phương, sự việc được chính quyền địa phương khóm 1 xác nhận là đúng sự thật (bút lục số 19), nếu duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho ông T và bà T1, mục đích hôn

nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân tới mức trầm trọng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T đối với bà T1.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch ông T phải chịu, ông T được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phạm T1.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn T đối với bà Phạm T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, ông T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015599 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục T hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn